

Bản án số: 227/2019/HSST
Ngày 19 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Công Tụ;

Bà Quách Thị Ánh.

- Thư ký ghi phiên tòa: Ông Vũ Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 224/2019/TLST- HS, ngày 21/8/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2019/QĐXXST-HS ngày 05/9/2019 đối với bị cáo:

1. Trương Văn T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu 10, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn C, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án.

Tại bản án số 201/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 28/2/2014.

Tại bản án số 179/2016/HSST ngày 01/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 27/10/2017;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/06/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

2. Lê Mạnh C, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khu T, phường H, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hồng N, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; Có vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 02 con: Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án.

Tại bản án số 115/2017/HSST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 13/02/2018;

Nhân thân: Năm 2013, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh có Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/06/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

Bị hại: Vũ Thị H, sinh ngày 07/12/2001; Nơi cư trú: Khu T, phường H, thành phố B, tỉnh B; Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị H: Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1974 (Mẹ của chị H); Nơi cư trú: Khu T, phường H, thành phố B, tỉnh B; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số 07, đường Lê Phụng Hiểu, khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 17/5/2019, Trương Văn T, sinh năm 1989, HKTT: Khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đen trắng, BKS16 K9 - 5540 đến nhà Lê Mạnh C, sinh năm 1982, HKTT: Khu Tiên Xá, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh để đón C đi chơi. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở C đi đến khu Tiên Xá, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh. Khi T và C đi qua nhà bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974 thì phát hiện trong sân nhà bà H1 có dựng chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentum, màu đỏ đen của cháu Vũ Thị H (con bà H1). Quan sát thấy không có ai trông coi, cửa cổng không khóa nên C và T thống nhất trộm cắp chiếc xe máy điện trên lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Sau đó, T dựng xe cách cổng nhà bà H1 10m đứng canh giới để C đi bộ vào trong sân dắt chiếc xe máy điện ra

đường. Sau khi trộm cắp được xe, T điều khiển xe mô tô dùng tay kéo C điều khiển xe máy điện đến nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964, HKTT: số 7, đường Lê Phụng Hiểu, khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh để bán xe. Khi đến nơi, T đứng ngoài còn C vào bán cho anh Đ chiếc xe máy điện trên với giá 2.000.000 đồng, khi bán C nói với anh Đ là xe của C. Sau khi bán được xe, C chia cho T 1.000.000 đồng, số tiền này C và T đã ăn tiêu hết.

Ngày 04/6/2019, anh Nguyễn Văn Đ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh thông báo chiếc xe máy điện anh đang giữ là vật chứng của vụ án nên anh Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc xe nói trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ quá trình điều tra.

Ngày 04/6/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Yêu cầu định giá tài sản nói trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 144/KL - HĐ ngày 04 tháng 06 năm 2019 của Hội đồng định giá, Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh kết luận:

Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentum, màu đỏ đen, xe đã qua sử dụng có giá 7.300.000 đồng.

Ngày 04/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Lệnh bắt bị cáo đối với Lê Mạnh C và Trương Văn T.

Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ vật chứng đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại cho cháu H chiếc xe máy điện nói trên.

Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu các bị cáo hoàn trả anh 2.000.000đ tiền đã mua nhằm phải tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có.

Với nội dung vụ án như trên bản Cáo trạng số 180/CT - VKSNDTPBN, ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố Trương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm g, Khoản 2, Điều 173 và Lê Mạnh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Cũng tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm g, Khoản 2, Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Mạnh C từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh mà nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian và lời trình bày của người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 17/05/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974 tại Khu Tiên Xá, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, Lê Mạnh C và Trương Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentum, màu đỏ đen, trị giá 7.300.000 đồng của cháu H nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” vì vậy các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố theo Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy cần phải đưa ra xét xử kịp thời và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, 2 bị cáo thực hiện hành vi người cảnh giới, người trộm cắp nên có vai trò ngang nhau. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Bị cáo T có 02 tiền án: Tại bản án số 201/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 28/2/2014. Tại bản án số 179/2016/HSST ngày 01/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 27/10/2017. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt vì thế bị cáo bị truy tố theo Điểm g, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có 01 tiền án: Tại bản án số 115/2017/HSST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 13/02/2018. Vì thế, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Như vậy là các bị cáo đều đã từng phạm tội không lấy đó làm bài

học, mới ra trại trở về địa phương được thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội chúng tỏ các bị cáo không ăn năn hối cải.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xét xử các bị cáo hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp các bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ tài sản bị trộm cắp đến nay không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm; Anh Đ không yêu cầu gì đối với 2 bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Liên quan trong vụ án này có anh Đ đã mua chiếc xe máy điện của C nhưng anh Đ không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Đ là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô tô nhãn hiệu Jupiter màu đen trắng, BKS16 K9 - 5540 mà C và T dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản là xe mô tô của T. Sau đó do không có nhu cầu sử dụng nên T đã bán chiếc xe trên cho một người tH1 niên không quen biết. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T, Lê Mạnh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điểm g, Khoản 2, Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trương Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2019.

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Mạnh C 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2019.

Áp dụng Điều 329; Điều 331; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP BN; VKSND tỉnh BN;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hồng